

Số: /KH-BYT-BGDDT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học**

Tiêm chủng vắc xin là một trong những biện pháp kinh tế và hiệu quả nhất để nâng cao miễn dịch cộng đồng, hạn chế nguy cơ lây nhiễm, biến chứng hoặc tử vong do bệnh. Các vắc xin được cung cấp miễn phí cho trẻ nhỏ trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng (TCMR) để phòng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm. Trong các năm qua tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi đạt 95% trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, ước tính trung bình hàng năm có 100.000 - 200.000 trẻ không được tiêm chủng đủ mũi các vắc xin trong chương trình TCMR. Việc tích lũy số trẻ này qua các năm, đặc biệt với tình trạng di biến động dân cư trong các năm gần đây có xu hướng gia tăng là yếu tố nguy cơ gây dịch.

Tổ chức Y tế thế giới đã khuyến cáo các quốc gia về triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng cho trẻ bước vào độ tuổi đi học trong chiến lược hướng tới mục tiêu thanh toán, loại trừ và khống chế các bệnh truyền nhiễm. Đến nay, việc kiểm tra tiền sử tiêm chủng khi nhập học đã được triển khai tại hơn 130 quốc gia trên thế giới và ghi nhận những hiệu quả tích cực trong phòng ngừa dịch bệnh.

Trường học là môi trường tập trung số lượng lớn trẻ em, có nguy cơ cao lây truyền dịch bệnh. Nhằm chủ động phòng, chống dịch bệnh trước khi xảy ra, bảo vệ sức khỏe trẻ em cần triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử tiêm chủng khi nhập học và tiêm chủng đủ mũi vắc xin cho trẻ em tại nước ta. Để triển khai thành công cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục trong kiểm tra tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm chủng bù liều cho trẻ đạt hiệu quả và an toàn khi nhập học.

## **I. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội;

- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng;

- Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 ban hành quy định về công tác y tế trường học;

- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm Y tế bắt buộc;

- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế ban hành quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP;

- Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam;

- Quyết định 5715/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 31/12/2020 ban hành “Kế hoạch bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt giai đoạn 2021-2025”;

- Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành các tài liệu truyền thông về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và công tác y tế trong trường học;

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025;

- Chương trình phối hợp số 218/CTr-BGDĐT-BYT ngày 04/3/2022 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế về công tác Y tế trường học, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên giai đoạn 2022-2026.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu**

Tăng tỷ lệ bao phủ các vắc xin trong Chương trình TCMR ở nhóm trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để chủ động phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm.

### **2. Chỉ tiêu hàng năm**

- 100% trẻ được rà soát tiền sử tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình TCMR khi nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tại các địa phương triển khai.

- Ít nhất 90% trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), vắc xin bại liệt (bOPV, IPV) và viêm não Nhật Bản (VNNB) được tiêm chủng bù liều để phòng bệnh.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng.

## **III. NGUYÊN TẮC, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI**

### **1. Nguyên tắc**

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục trong quá trình triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành.

- Tiêm chủng bù liều vắc xin đảm bảo an toàn, hiệu quả và khoa học theo các hướng dẫn đã ban hành của Bộ Y tế.

### **2. Thời gian:** Từ năm 2023

### **3. Đối tượng**

- *Đối tượng cần kiểm tra tiền sử tiêm chủng:* Tất cả trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1).



- *Đối tượng cần tiêm chủng bù liều:* Trẻ em được xác định chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), bại liệt (bOPV, IPV), viêm não Nhật Bản (VNNB) sẽ được tiêm chủng bù các vắc xin này.

#### **4. Loại vắc xin**

- Kiểm tra tiền sử tiêm chủng: tất cả các vắc xin trong TCMR hoặc có thành phần tương tự.

- Thực hiện tiêm chủng bù liều: vắc xin sởi, sởi-rubella (MR), bại liệt (bOPV, IPV), viêm não Nhật Bản (VNNB) dành cho trẻ em trong Chương trình TCMR từ năm 2023.

- Việc bổ sung các vắc xin khác trong TCMR trong các năm tiếp theo sẽ do Bộ Y tế hướng dẫn.

#### **5. Hình thức triển khai**

Kiểm tra tiền sử tiêm chủng tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: Thực hiện hàng năm vào thời điểm trẻ nộp hồ sơ nhập học đầu năm.

Tiêm chủng bù liều các vắc xin trong TCMR cho các trẻ chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ liều vắc xin: Thực hiện sau khi rà soát tiền sử tiêm chủng, tổ chức theo đợt riêng hoặc lồng ghép với đợt tiêm chủng thường xuyên. Triển khai tại các điểm tiêm chủng ngoài trạm (tại cơ sở giáo dục, thôn bản) hoặc tại Trạm y tế căn cứ tình hình thực tế.

#### **6. Phạm vi triển khai**

##### **6.1. Triển khai thí điểm**

- Triển khai thí điểm trong năm 2023 tại các tỉnh, thành phố thuộc 4 khu vực miền Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và miền Nam.

- Tiêu chí lựa chọn tỉnh, thành phố:

+ Đại diện cho khu vực thành thị, nông thôn và miền núi.

+ Có mạng lưới nhân lực làm công tác TCMR mạnh, triển khai tốt Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

+ Có tỷ lệ di biến động dân cư cao.

Như vậy, 12 tỉnh, thành phố thuộc 4 khu vực được lựa chọn tham gia triển khai thí điểm bao gồm:

+ Miền Bắc (4 tỉnh): Hải Phòng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thanh Hóa;

+ Miền Trung (2 tỉnh): Quảng Trị, Quảng Nam;

+ Tây Nguyên (3 tỉnh): Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai;

+ Miền Nam (3 tỉnh): Cần Thơ, Kiên Giang, Lâm Đồng.

##### **6.2. Mở rộng triển khai**

Từ năm 2024 mở rộng diện triển khai ra khoảng 30% số tỉnh, thành phố trên cả nước và triển khai trên toàn quốc từ năm 2025.

### **IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

Dự kiến tiến độ triển khai các hoạt động chi tiết tại Phụ lục 1.

## **1. Công tác chuẩn bị**

### **1.1. Tuyển Trung ương**

#### *1.1.1. Xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành Y tế và Giáo dục*

Xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để làm cơ sở cho các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch tại địa phương.

#### *1.1.2. Tổ chức hội thảo phổ biến kế hoạch*

Phổ biến kế hoạch phối hợp liên ngành Y tế và ngành Giáo dục về triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học cho các đơn vị liên quan. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện, huy động nguồn lực cho triển khai hoạt động.

#### *1.1.3. Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn*

Xây dựng các tài liệu chuyên môn về nội dung của hoạt động, quy trình triển khai, cách thức phối hợp. Các tài liệu chính bao gồm: hướng dẫn triển khai, khung kế hoạch triển khai cho tuyến tỉnh, các quy trình thực hành chuẩn SOP, bộ công cụ giám sát, thống kê, báo cáo, tài liệu hỏi đáp.

#### *1.1.4. Hội thảo góp ý tài liệu*

Tổ chức hội thảo với sự tham gia của các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại diện ngành Y tế, Giáo dục của các địa phương và các đơn vị liên quan nhằm thu thập các góp ý để bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện các tài liệu chuyên môn, đảm bảo phù hợp thực tiễn.

#### *1.1.5. Tập huấn giảng viên*

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Vụ Giáo dục thể chất tổ chức tập huấn cho giảng viên tuyến tỉnh về chuyên môn, quy trình thực hiện, phối hợp, quản lý dữ liệu và báo cáo, truyền thông...

### **1.2. Tuyển tỉnh**

#### *1.2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai*

Xây dựng kế hoạch triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ em nhập học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn và trình cấp có thẩm quyền ban hành.

#### *1.2.2. Phổ biến kế hoạch triển khai*

Phổ biến kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai của các huyện để các đơn vị liên quan xác định được các hoạt động cần triển khai và phối hợp giữa ngành Y tế và ngành Giáo dục tại địa phương.

#### *1.2.3. Tập huấn triển khai cho giảng viên tuyến huyện, xã*

Đội ngũ giảng viên tuyến tỉnh đã được tập huấn thực hiện tập huấn cho giảng viên tuyến huyện thuộc ngành Y tế và ngành Giáo dục. Các giảng viên tuyến huyện thực hiện tập huấn cho cán bộ tại Trạm y tế xã/phường, cán bộ y tế trường học.

### **1.3. Truyền thông, huy động cộng đồng**

Các địa phương cần tổ chức các hoạt động truyền thông trước, trong quá trình triển khai.



### *1.3.1. Xây dựng tài liệu truyền thông*

Xây dựng các thông điệp truyền thông, in ấn tờ rơi, áp phích, tài liệu hỏi - đáp về kiểm tra và tiêm chủng bù liều vắc xin, lịch tiêm chủng, an toàn tiêm chủng, sử dụng ứng dụng sổ tiêm chủng điện tử.

### *1.3.2. Triển khai công tác truyền thông*

- Truyền thông vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ.
- Truyền thông về tác dụng, hiệu quả của các vắc xin đối với trẻ em và sự cần thiết tiêm bù liều, an toàn tiêm chủng thông qua nhiều hình thức: truyền thông trực tiếp; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam (Facebook, Zalo, Youtube...).
- In ấn, phân bổ tài liệu truyền thông đến học sinh, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ.

## **1.4. Cung ứng vắc xin, vật tư tiêm chủng**

### *1.4.1. Dự trữ, cung ứng vắc xin*

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (KSBT) tỉnh dự trữ nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng, đưa vào kế hoạch hàng năm trình Sở Y tế xem xét kế hoạch cung ứng, báo cáo Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt.

### *1.4.2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin*

*Vắc xin do tỉnh cung ứng:* Trung tâm KSBT tỉnh, thành phố tiếp nhận từ đơn vị cung ứng và bảo quản vắc xin tại kho của tỉnh. Thực hiện cấp phát vắc xin cho Trung tâm Y tế quận/huyện ít nhất là 01 tuần trước khi tổ chức tiêm chủng. Việc bảo quản, sử dụng vắc xin trong Kế hoạch phải đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

### *1.4.3. Dự trữ, cung ứng vật tư tiêu hao phục vụ tiêm chủng*

Ước tính số lượng bơm kim tiêm, hộp an toàn áp dụng với các vắc xin đường tiêm để đáp ứng đủ cho nhu cầu sử dụng tại địa phương.

Xác định nhu cầu vắc xin, vật tư tiêu hao để tiêm chủng bù liều theo hướng dẫn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (VSDTTW).

## **2. Tổ chức kiểm tra tiền sử tiêm chủng**

### *2.1. Thu thập hồ sơ tiêm chủng*

Ngành Giáo dục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổng hợp danh sách trẻ em nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (lớp 1). Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu cha mẹ, người chăm sóc trẻ gửi hồ sơ tiêm chủng cá nhân (bản phô tô toàn bộ phiếu/sổ tiêm chủng cá nhân, giấy xác nhận thông tin tiêm chủng, mã số tiêm chủng...), phiếu thu thập thông tin học sinh. Thu thập hồ sơ tiêm chủng theo hướng dẫn của ngành Y tế và gửi Trạm y tế trên địa bàn. Liên hệ với cha mẹ, thu thập và gửi bổ sung hồ sơ trong trường hợp (i) trẻ đi tiêm chủng bù liều các vắc xin tại cơ sở dịch vụ sau khi nộp hồ sơ rà soát; (ii) trẻ bị thiếu hồ sơ tiêm chủng và bổ sung giấy xác nhận thông tin tiêm chủng.

### *2.2. Tổ chức rà soát, cập nhật tiền sử tiêm chủng*

- Các Trạm y tế tiếp nhận hồ sơ thông tin tiền sử tiêm chủng của trẻ do các cơ sở giáo dục trên địa bàn cung cấp.

- Thực hiện rà soát hồ sơ và cập nhật dữ liệu tiêm chủng của trẻ trên Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Thông báo danh sách trẻ cần nộp bổ sung hồ sơ tiêm chủng, danh sách trẻ cần tiêm chủng bù liều các vắc xin trong Chương trình TCMR đến các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên địa bàn đã thực hiện rà soát. Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học sẽ phản hồi đến cha mẹ/người chăm sóc về kết quả rà soát tiền sử tiêm chủng của trẻ.

- Đối với trẻ được xác định chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi vắc xin: nhà trường phối hợp truyền thông, vận động cha mẹ/người chăm sóc đưa trẻ đi tiêm chủng bù liều đầy đủ theo quy định. Nếu trẻ tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng dịch vụ thì đề nghị đơn vị tiêm chủng dịch vụ cung cấp minh chứng thông tin để cha mẹ/người chăm sóc trẻ nộp lại nhà trường. Nếu sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR thì cha mẹ/người chăm sóc trẻ đăng ký với cơ sở giáo dục.

- Cơ sở giáo dục sẽ gửi lại Trạm y tế danh sách các trẻ có phụ huynh chấp thuận tiêm chủng bù liều để Trạm y tế có cơ sở lập kế hoạch buổi tiêm chủng.

Thông tin về các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng cần rà soát lịch tiêm chủng chi tiết tại Phụ lục 2.

### **3. Tổ chức tiêm chủng bù liều**

Tổ chức tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tại tất cả các điểm tiêm chủng:

- + Có phương án theo dõi, xử trí các sự cố bất lợi sau tiêm chủng (lưu ý có số điện thoại liên hệ, đơn vị tiếp nhận).

- + Bố trí khu vực và cán bộ y tế đã được đào tạo về công tác tiêm chủng theo quy định để theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng.

- + Trang bị Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ, hộp thuốc cấp cứu phản vệ theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Các Trung tâm y tế/bệnh viện huyện bố trí đội thường trực cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

### **4. Đảm bảo an toàn tiêm chủng**

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/03/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Theo dõi sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.



- Xử trí phản vệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

## **5. Quản lý dữ liệu tiêm chủng, báo cáo**

### **5.1. Xây dựng biểu mẫu**

- Xây dựng biểu mẫu ghi chép, báo cáo về kiểm tra tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều do các Trạm y tế, các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện.

- Dự kiến kết quả đầu ra: Các biểu mẫu ghi chép được xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng tại các đơn vị của ngành Y tế và ngành Giáo dục.

### **5.2. Cập nhật Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia (Hệ thống)**

- Khảo sát nhu cầu quản lý dữ liệu tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều, khả năng kết nối dữ liệu tiêm chủng trường học và quản lý học sinh làm cơ sở cho xây dựng hợp phần Kiểm tra tiền sử tiêm chủng thuộc Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

### **5.3. Quản lý dữ liệu và báo cáo**

#### **5.3.1. Đối với dữ liệu cá nhân**

Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học lập danh sách trẻ em theo lớp, trường bao gồm thông tin chung, mã định danh công dân, mã số tiêm chủng gửi Trạm y tế (văn bản và tệp thông tin) trong giai đoạn đầu.

Sau khi phân hệ Tiêm chủng trường học trên Hệ thống được đưa vào sử dụng, ngành Giáo dục huy động nhân lực phối hợp, hỗ trợ ngành Y tế trong việc cập nhật đầy đủ thông tin.

Trạm Y tế phối hợp với các trường rà soát, cập nhật dữ liệu tiêm chủng trên Hệ thống.

#### **5.3.2. Báo cáo tiến độ**

Ngành Giáo dục: Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học báo cáo tình hình thu thập thông tin tiền sử tiêm chủng cho Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện. Ngoài ra, các đơn vị thực hiện theo dõi, báo cáo tiến độ theo quy định của ngành.

Ngành Y tế: Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên tuyến trên theo quy định; đảm bảo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện được báo cáo đầy đủ, kịp thời.

#### **5.3.3. Báo cáo giám sát phản ứng sau tiêm**

Báo cáo sự cố bất lợi sau tiêm chủng theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế và các hướng dẫn của Bộ Y tế.

### **5.4. Giám sát hỗ trợ**

Tổ chức các đoàn giám sát hỗ trợ công tác kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều nhằm nâng cao năng lực cán bộ tại các tuyến, phát hiện các khó khăn trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp.

## **6. Hội thảo sơ kết, chia sẻ kinh nghiệm**

Tổ chức Hội thảo sơ kết tại các tuyến để báo cáo kết quả sơ bộ, thuận lợi, khó khăn về triển khai kiểm tra tiền sử, tiêm chủng bù liều vắc xin trong TCMR cho trẻ em nhập học tại cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

### 1. Cung ứng vắc xin

Sử dụng vắc xin của Chương trình TCMR cung ứng từ nguồn ngân sách nhà nước trung ương, ngân sách của tỉnh, thành phố và các nguồn vắc xin được cung ứng từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

### 2. Kinh phí cho các hoạt động triển khai kế hoạch tại địa phương

Kinh phí địa phương hoặc nguồn viện trợ theo quy định.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ngành Y tế

#### 1.1. Bộ Y tế

##### 1.1.1. Cục Y tế dự phòng

a) Phối hợp với các Vụ, Cục của Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, ban hành, phổ biến và chỉ đạo việc triển khai Kế hoạch.

b) Chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai hoạt động kiểm tra và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ em nhập học mầm non, tiểu học tại các địa phương.

##### 1.1.2. Cục Quản lý khám, chữa bệnh:

Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh phối hợp tổ chức thực hiện việc khám sàng lọc trước tiêm chủng, tổ chức tiêm chủng tại các cơ sở khám chữa bệnh, cấp cứu và xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

##### 1.1.3. Văn phòng Bộ Y tế

a) Phối hợp với Cục Y tế dự phòng, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông của Kế hoạch phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ em nhập học mầm non, tiểu học; cung cấp thông tin về tiêm chủng cho các cơ quan báo chí và tăng cường hoạt động truyền thông tại các cơ sở y tế và cộng đồng.

b) Phối hợp với các Vụ, Cục liên quan của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường hoạt động truyền thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

##### 1.1.4. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

a) Chủ trì và chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với Cục Công nghệ thông tin (Bộ Giáo dục và Đào tạo) trao đổi về quản lý, kết nối dữ liệu kiểm tra và tiêm chủng bù liều vắc xin cho trẻ em mầm non, tiểu học.

b) Hướng dẫn Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương về xây dựng và quản lý dữ liệu tiêm chủng trường học trên Hệ thống.

### 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo và đôn đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác phối hợp đẩy nhanh tiến độ kiểm tra tiền sử và tiêm bù mũi các vắc xin cho trẻ em, học sinh tại các địa phương.

b) Chỉ đạo các Sở giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Y tế rà soát, lập danh sách trẻ em mầm non, học sinh thuộc độ tuổi tiêm chủng chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ; chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, thông báo và phối hợp với



ngành Y tế tại địa phương để tổ chức các điểm tiêm chủng tại trường học hoặc các địa điểm phù hợp khác, bảo đảm an toàn.

c) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tăng cường công tác truyền thông về hiệu quả và tính an toàn của các vắc xin, những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng và trách nhiệm bảo đảm quyền được tiêm chủng của trẻ em trong các cơ sở giáo dục thông qua việc cung cấp thông tin trực tiếp, tài liệu truyền thông, mời các chuyên gia, nhà tư vấn chuyên môn để tư vấn cho cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ.

d) Giao Vụ Giáo dục thể chất là đơn vị đầu mối, phối hợp với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Chương trình Tiêm chủng mở rộng tham mưu triển khai, hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này.

### **3. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**

d) Đầu mối phối hợp với Vụ Giáo dục thể chất (Bộ Giáo dục và Đào tạo) tham mưu triển khai, hướng dẫn, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; Xây dựng tài liệu, hướng dẫn chuyên môn về kiểm tra tiền sử tiêm chủng và tiêm chủng bù liều các vắc xin trong TCMR, tổ chức tập huấn.

b) Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, giám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện của các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, các tỉnh, thành phố theo Kế hoạch; quản lý số liệu và báo cáo Bộ Y tế theo qui định.

c) Huy động nguồn lực bổ sung để thực hiện các hoạt động.

### **4. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur**

a) Theo phạm vi được phân công xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động: cung ứng, điều phối sử dụng vắc xin, vật tư tiêm chủng sử dụng từ nguồn TCMR, tham gia tập huấn chuyên môn kỹ thuật, giám sát hỗ trợ đảm bảo tiêm chủng an toàn, đặc biệt trong điều tra, xử lý các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng; quản lý số liệu và báo cáo theo quy định.

b) Cấp phát vắc xin trong TCMR để triển khai tiêm chủng.

### **5. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Chủ trì xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt kế hoạch triển khai việc tiêm chủng cho trẻ em, học sinh trên địa bàn theo đúng Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn thực hiện hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều vắc xin.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh lớp 1 tiêm chủng chưa đầy đủ để tổ chức tiêm chủng; tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ để trẻ được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đồng thời đầu mối phối hợp với lực lượng Quân y, bộ đội biên phòng để triển khai việc rà soát, tiêm chủng bù liều đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

d) Lập kế hoạch, thực hiện cung ứng, tiếp nhận, phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng cho triển khai Kế hoạch.

d) Định kỳ chia sẻ thông tin với đầu mối của Sở Giáo dục và Đào tạo về các thông tin liên quan và tiến độ thực hiện để tăng cường công tác chỉ đạo liên ngành.

## **6. Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học phối hợp với cơ quan y tế tại địa phương rà soát, lập danh sách sách trẻ em mầm non, học sinh lớp 1 chưa tiêm chủng đầy đủ để tổ chức tiêm chủng.

b) Chủ động phối hợp với cơ quan y tế và các tổ chức đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ để trẻ được tiêm chủng đầy đủ theo hướng dẫn của ngành Y tế.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực để phối hợp tổ chức các điểm tiêm chủng đảm bảo an toàn, khoa học.

Trên đây là Kế hoạch phối hợp tăng cường triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học giữa Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề nghị các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; các Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo nghiêm túc, phối hợp triển khai, thực hiện, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THỨ TRƯỞNG**



**Ngô Thị Minh**

**KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ Y TẾ  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Liên Hương**

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng BHYT (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ GDDT (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KCB, VPB, TTYQG (Bộ Y tế);
- Vụ Giáo dục thể chất (Bộ GDDT);
- Viện VSDT, Viện Pasteur;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở GDDT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- TT. KSBT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, DP.



**Phụ lục 1**  
**DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG**

| TT         | Hoạt động                                                              | Chủ trì                     | Phối hợp                                                                                                                                            | Kinh phí       | Thời gian                                       | Ghi chú                                                                                                                                                  |
|------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Công tác chuẩn bị</b>                                               |                             |                                                                                                                                                     |                |                                                 |                                                                                                                                                          |
| <b>1.1</b> | <b>Tuyển Trung ương</b>                                                |                             |                                                                                                                                                     |                |                                                 |                                                                                                                                                          |
| 1.1.1      | Xây dựng kế hoạch phối hợp liên Ngành Y tế và Ngành Giáo dục & Đào tạo | Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế | Vụ Giáo dục thể chất, Vụ Giáo dục mầm non, Vụ Tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo); Viện Vệ sinh dịch tễ (VSDT) Trung ương                             | Nguồn viện trợ | Quý II/2023                                     | Thành phần: Các Vụ, Cục, Viện có liên quan thuộc Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (KSBT) |
| 1.1.2      | Tổ chức hội thảo phổ biến kế hoạch quốc gia                            | Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế) | Vụ Giáo dục thể chất (Bộ Giáo dục và Đào tạo); Viện VSDT Trung ương                                                                                 | Nguồn viện trợ | Quý II/2023                                     |                                                                                                                                                          |
| 1.1.3      | Xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên môn                                 | Viện VSDT Trung ương        | Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế); các Vụ, Cục (Bộ Giáo dục và Đào tạo); các Viện VSDT/Pasteur                                                            | Nguồn viện trợ | Quý II/2023 và cập nhật, bổ sung khi có yêu cầu |                                                                                                                                                          |
| 1.1.4      | Hội thảo góp ý tài liệu                                                | Viện VSDT Trung ương        | Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế); Vụ Giáo dục thể chất (Bộ Giáo dục và Đào tạo); Viện VSDT/Pasteur; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm KSBT tỉnh | Nguồn viện trợ | Quý II /2023                                    |                                                                                                                                                          |

| TT    | Hoạt động                                                             | Chủ trì                                       | Phối hợp                                                                | Kinh phí                            | Thời gian                                | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                |
|-------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.1.5 | Tập huấn giảng viên (TOT) tuyển khu vực, tỉnh về triển khai hoạt động |                                               |                                                                         |                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                        |
| a.    | TOT cho giảng viên y tế tuyển khu vực, tỉnh: 01 lớp/năm               | Viện VSDT Trung ương                          | Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế); các Viện VSDT/Pasteur; Trung tâm KSBT tỉnh | Nguồn viện trợ                      | Quý III trong các năm học tiếp theo      | Thành phần: Cán bộ làm công tác TCMR, công tác y tế trường học của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (KSBT) tại các tỉnh triển khai                                                                                         |
| b.    | TOT cho giảng viên giáo dục tuyển tỉnh: 01 lớp/năm                    | Vụ Giáo dục Thể chất (Bộ Giáo dục và Đào tạo) | Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế); Viện VSDT Trung ương                       | Nguồn viện trợ                      | Quý II – III trong các năm học tiếp theo | Thành phần: Cán bộ phụ trách công tác y tế trường học, khối tiểu học, mầm non thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tại các tỉnh triển khai                                                                                     |
| 1.2   | Tuyển tỉnh                                                            |                                               |                                                                         |                                     |                                          |                                                                                                                                                                                                                        |
| 1.2.1 | Xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh                        | Sở Y tế                                       | Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố     |                                     | Từ Quý II/2023                           |                                                                                                                                                                                                                        |
| 1.2.2 | Phổ biến kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh                        | Sở Y tế, Trung tâm KSBT tỉnh                  | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh                                             | Nguồn kinh phí địa phương, viện trợ | Ít nhất 4 tuần trước khi triển khai      | Thành phần: Lãnh đạo, nhân viên ngành Y tế, giáo dục & đào tạo tuyển tỉnh, huyện (Sở Y tế, Trung tâm KSBT tỉnh, Trung tâm Y tế huyện; Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) tại các tỉnh triển khai |



| TT    | Hoạt động                                                                                                                             | Chủ trì                                   | Phối hợp                                                                                           | Kinh phí                            | Thời gian                           | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.2.3 | Tập huấn triển khai cho giảng viên tuyển huyện, xã                                                                                    |                                           |                                                                                                    |                                     |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| a     | Tập huấn triển khai cho giảng viên tuyển huyện (y tế + giáo dục): 02 lớp/tỉnh/năm                                                     | Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo           | Các Viện VSDT/Pasteur, Trung tâm KSBT tỉnh, Trung tâm y tế huyện, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện. | Nguồn kinh phí địa phương, viện trợ | Ít nhất 4 tuần trước khi triển khai | <p>Thành phần:</p> <p>+ Lớp dành cho giảng viên ngành Y tế: Cán bộ làm công tác TCMR, cán bộ phụ trách công tác y tế trường học của Trung tâm Y tế huyện.</p> <p>+ Lớp dành cho giảng viên ngành Giáo dục: Cán bộ phụ trách công tác y tế trường học của khối tiểu học, mầm non tuyển huyện</p>                                                                                           |
| b     | Tập huấn cho tuyển huyện, xã: (02 lớp/huyện/năm trong đó 01 lớp dành cho nhân viên y tế và 01 lớp dành cho nhân viên ngành Giáo dục). | Trung tâm KSBT tỉnh, Trung tâm Y tế huyện | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện                                                                    | Nguồn kinh phí địa phương, viện trợ | Ít nhất 4 tuần trước khi triển khai | <p>Thành phần:</p> <p>+ Lớp cho nhân viên y tế: Trạm trưởng, chuyên trách TCMR hoặc y tế học đường của Trạm y tế, các NVYT của Trung tâm Y tế huyện tham gia triển khai nhưng chưa được tập huấn lớp TOT. + Lớp cho các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học: Hiệu trưởng, nhân viên phụ trách công tác y tế trường học của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, các nhân viên của Phòng</p> |

| TT    | Hoạt động                                                                            | Chủ trì                                                                          | Phối hợp                                                                                                                                                            | Kinh phí                                     | Thời gian                                                                                   | Ghi chú                                                                                                            |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.3   | <b>Truyền thông, huy động cộng đồng</b>                                              |                                                                                  |                                                                                                                                                                     |                                              |                                                                                             |                                                                                                                    |
| 1.3.1 | Xây dựng tài liệu truyền thông                                                       | Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương                                                  | Các Viện Vệ sinh dịch tễ/Pasteur, Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe Trung ương, Trung tâm KSBT các tỉnh, các Vụ, Cục liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo | Nguồn kinh phí địa phương, tài trợ, viện trợ | Quý II/2023 và cập nhật, bổ sung theo nhu cầu trong các năm tiếp theo                       | Giáo dục và Đào tạo huyện tham gia triển khai nhưng chưa được tập huấn lớp TOT                                     |
| 1.3.2 | Triển khai công tác truyền thông                                                     | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế.                                                 | Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các cơ sở giáo dục và đào tạo mầm non, tiểu học                                                              | Nguồn kinh phí địa phương, tài trợ, viện trợ | Trước và trong thời gian triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng, tổ chức tiêm chủng bù liều | Triển khai tại các tuyến:<br>+ Tuyến tỉnh/huyện<br>+ Tuyến xã/phường<br>+ Tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học |
| 1.4   | <b>Cung ứng, tiếp nhận, phân bổ, bảo quản, vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng</b> |                                                                                  |                                                                                                                                                                     |                                              |                                                                                             |                                                                                                                    |
| 1.4.1 | Dự trữ, cung ứng vắc xin                                                             | Trung tâm KSBT tỉnh:                                                             | Sở Y tế, Ủy ban Nhân dân tỉnh                                                                                                                                       | Kinh phí địa phương                          | Thực hiện hàng năm cùng với cung ứng các vắc xin cho công tác tiêm chủng thường xuyên       |                                                                                                                    |
| 1.4.2 | Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin                                              | Đơn vị được tỉnh giao nhiệm vụ cung ứng vắc xin trong TCMR (Trung tâm KSBT tỉnh) | Trung tâm Y tế quận/huyện; Trạm y tế xã                                                                                                                             | Nguồn kinh phí địa phương                    | Thực hiện hàng năm cùng với cung ứng các vắc xin cho công tác tiêm chủng thường xuyên       |                                                                                                                    |

L



| TT    | Hoạt động                                           | Chủ trì                                                                                       | Phối hợp                                                                                                                                      | Kinh phí                                             | Thời gian                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                                                                                 |
|-------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1.4.3 | Dự trù, cung ứng vật tư tiêu hao phục vụ tiêm chủng | Đơn vị được tỉnh giao nhiệm vụ cung ứng vắc xin trong TCMR (Sở Y tế hoặc Trung tâm KSBT tỉnh) | Sở Y tế, Ủy ban Nhân dân tỉnh, trung tâm Y tế huyện/xã                                                                                        | Nguồn kinh phí địa phương                            | Hoàn thành cung ứng vật tư tiêm chủng tối thiểu 1 tháng trước khi triển khai tiêm bù liều                                                                                                         |                                                                                                                                                                         |
| 2     | <b>Triển khai kiểm tra tiên sử tiêm chủng</b>       |                                                                                               |                                                                                                                                               |                                                      |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                         |
| 2.1   | Thu thập hồ sơ tiêm chủng                           | Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (công lập và ngoài công lập)                             | Cha mẹ/người chăm sóc trẻ, trạm y tế xã/phường, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện                                                               | Nguồn viện trợ (nếu có) và nguồn kinh phí địa phương | Thực hiện hàng năm vào đầu năm học mới, trước khi trẻ nhập học. Đối với các tỉnh bắt đầu triển khai từ năm học 2022-2023, hoàn thành thu thập hồ sơ tiêm chủng của trẻ trước khi năm học kết thúc |                                                                                                                                                                         |
| 2.2   | Rà soát, cập nhật tiên sử tiêm chủng                | Trạm y tế xã/phường                                                                           | Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học bao gồm công lập và ngoài công lập, Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo                      | Nguồn kinh phí địa phương                            | Trong vòng 1-2 tháng sau khi tiếp nhận hồ sơ tiêm chủng                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                         |
| 3     | Tiêm chủng bù liều                                  | Trạm y tế xã/phường                                                                           | Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, Sở Y tế, Trung tâm KSBT tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện | Nguồn kinh phí địa phương                            | Hoàn thành tiêm bù liều cho trẻ trong vòng 3 tháng kể từ khi hoàn thành thu thập, xác minh thông tin tiên sử tiêm chủng của trẻ trên cơ sở thống nhất giữa                                        | Tổ chức buổi tiêm chủng không quá 50 đối tượng/1 điểm tiêm chủng/1 buổi tiêm chủng. Trong trường hợp điểm tiêm chủng chỉ tiêm một số loại vắc xin trong một buổi thì số |

| TT    | Hoạt động                                                          | Chủ trì                                                                              | Phối hợp                                                                                                                                                                                                                     | Kinh phí                  | Thời gian                                                        | Ghi chú                            |
|-------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
|       |                                                                    |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                              |                           | Ngành Y tế và Ngành Giáo dục                                     | lượng không quá 100 đối tượng/buổi |
| 4     | Đảm bảo an toàn tiêm chủng                                         | Trạm Y tế, Trung tâm Y tế huyện                                                      | Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phòng Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                                              | Nguồn kinh phí địa phương | Trong thời gian tổ chức tiêm chủng bù liều các vắc xin           |                                    |
| 5     | Quản lý dữ liệu tiêm chủng, báo cáo                                |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                              |                           |                                                                  |                                    |
| 5.1   | Xây dựng biểu mẫu                                                  | Chương trình TCMR – Viện VSDT Trung ương                                             | Vụ Giáo dục thể chất – Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế                                                                                                                                                   | Nguồn viện trợ, tài trợ   | Quý II/2023 và cập nhật theo yêu cầu trong các năm tiếp theo     |                                    |
| 5.2   | Cập nhập Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia (Hệ thống) | Chương trình TCMR – Viện VSDT Trung ương;<br>Đơn vị cung cấp dịch vụ do Bộ Y tế giao | Cục Khoa học và Đào tạo, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế, Cục Công nghệ thông tin – Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng công ty viễn thông Viettel                                                       | Nguồn viện trợ, tài trợ   | Quý III-IV/2023 và cập nhật theo yêu cầu trong các năm tiếp theo |                                    |
| 5.3   | Quản lý dữ liệu và báo cáo                                         |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                              |                           |                                                                  |                                    |
| 5.3.1 | Quản lý dữ liệu cá nhân                                            | Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trạm y tế xã/phường                            | Chương trình TCMR, Cục Khoa học và Đào tạo, Trung tâm Công nghệ Thông tin, Cục Y tế dự phòng – Bộ Y tế, Cục Công nghệ thông tin – Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng công ty viễn thông Viettel, Các Viện VSDT/Pasteur khu vực, Sở | Nguồn kinh phí địa phương | Trong và sau khi triển khai hoạt động                            |                                    |

K



| TT    | Hoạt động       | Chủ trì                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Phối hợp                                                                                                                                                                    | Kinh phí                         | Thời gian  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5.3.2 | Báo cáo tiến độ | <p>Các đơn vị được giao nhiệm vụ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai cho cấp cao hơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành Giáo dục: Cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phòng Giáo dục &amp; đào tạo</li> <li>- Ngành Y tế: Trạm y tế, TTYT huyện, trung tâm KSBT tỉnh</li> </ul> | <p>Y tế, Sở Giáo dục và đào tạo, Trung tâm KSBT tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Phòng Giáo dục và đào tạo huyện</p> <p>Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trung tâm y tế quận/huyện</p> | <p>Nguồn kinh phí địa phương</p> | Hàng tháng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành Giáo dục: thực hiện theo dõi, báo cáo tiến độ theo quy định ngành</li> <li>- Ngành Y tế: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trạm y tế xã báo cáo hàng tháng tiến độ triển khai, tình hình sử dụng vắc xin trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện cho Trung tâm Y tế huyện trước ngày 5 tháng tiếp theo</li> <li>+ Trung tâm Y tế huyện tổng hợp, gửi báo cáo Trung tâm KSBT tỉnh và gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện trước ngày 10 tháng tiếp theo.</li> <li>+ Trung tâm KSBT tỉnh báo cáo Sở Y tế, Chương trình TCMR khu vực, Quốc gia trước ngày 15 tháng tiếp theo để theo dõi, tổng hợp, tăng cường công tác quản lý, báo cáo Bộ Y tế</li> </ul> </li> </ul> |

| TT  | Hoạt động                                   | Chủ trì                                                                                                                                                                                                                                                        | Phối hợp                                                                                                                                               | Kinh phí                                        | Thời gian                                                                                   | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 5.4 | Giám sát hỗ trợ                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tế: Cục Y tế dự phòng, Viện VSDT/Pasteur, Sở y tế, Trung tâm KSBT tỉnh, TTYT huyện</li> <li>- Giáo dục: Vụ Giáo dục thể chất – Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo</li> </ul> | Các đơn vị liên quan được giám sát từ tuyến trên cả ngành Y tế và cơ sở giáo dục                                                                       | Nguồn kinh phí địa phương, tài trợ, viện trợ    | Trước và trong thời gian triển khai kiểm tra tiền sử tiêm chủng, tổ chức tiêm chủng bù liều |         |
| 6   | <b>Hội thảo sơ kết, chia sẻ kinh nghiệm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                        |                                                 |                                                                                             |         |
|     | Hội thảo sơ kết tuyến tỉnh, huyện           | Sở Y tế                                                                                                                                                                                                                                                        | Các Viện VSDT/Pasteur, Trung tâm KSBT tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo                                    | Kinh phí viện trợ (nếu có), kinh phí địa phương | Quý IV/2023                                                                                 |         |
|     | Hội thảo sơ kết tuyến trung ương            | Viện VSDT Trung ương                                                                                                                                                                                                                                           | Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế), Vụ Giáo dục thể chất (Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các Viện VSDT/Pasteur; Sở Y tế, Trung tâm KSBT tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo | Kinh phí viện trợ                               | Quý IV/2023                                                                                 |         |



**Phụ lục 2**  
**THÔNG TIN VỀ CÁC VẮC XIN TRONG TCMR**  
**CẦN RÀ SOÁT LỊCH SỬ TIÊM CHỦNG**

| Loại vắc xin                                       | Đường dùng    | Số lần tiêm/uống | Ghi chú                                                                 |
|----------------------------------------------------|---------------|------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Vắc xin BCG phòng bệnh lao                         | Tiêm trong da | 01               |                                                                         |
| Vắc xin phòng bệnh viêm gan B*                     | Tiêm bắp      | 03               | Khoảng cách giữa các liều tối thiểu 1 tháng                             |
| Vắc xin phòng bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván (DPT)* | Tiêm bắp      | 04               | Khoảng cách giữa các liều tối thiểu 1 tháng                             |
| Vắc xin phòng bệnh bại liệt*                       |               |                  |                                                                         |
| - Sinh từ năm 2022                                 | Tiêm/uống     | 05               | Trong đó có ít nhất 02 lần tiêm vắc xin chứa thành phần IPV             |
| - Sinh trước năm 2022                              | Tiêm/uống     | 04               | Trong đó có ít nhất 01 lần tiêm vắc xin chứa thành phần IPV             |
| Vắc xin phòng bệnh sởi **                          | Tiêm bắp      | 02               | Khoảng cách giữa các liều tối thiểu 1 tháng                             |
| Vắc xin phòng bệnh rubella**                       | Tiêm bắp      | 01               |                                                                         |
| Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản***            | Tiêm dưới da  | 03               | Khoảng cách 1 tuần giữa mũi 1 và 2<br>Khoảng cách 1 năm giữa mũi 1 và 3 |

Một số trường hợp trẻ tiêm sớm hoặc muộn hơn so với lịch tiêm chủng trong TCMR nhưng mũi tiêm được coi là đủ điều kiện:

- Trẻ tiêm chậm hơn lịch tiêm các vắc xin trong Chương trình TCMR. Trường hợp này không cần tiêm lại các mũi trước đó.

- Tuổi của trẻ khi tiêm nhỏ hơn so với lịch tiêm trong Chương trình TCMR nhưng tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Trẻ sử dụng vắc xin ngoài TCMR có chứa thành phần tương đương:

\*: Sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR (DPT, DPT-viêm gan B-Hib hoặc sử dụng vắc xin dịch vụ chứa thành phần tương tự (vắc xin DPT-IPV, DPT-IPV-Hib, DPT-IPV-viêm gan B-Hib)

\*\* Sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR (DPT, DPT-viêm gan B-Hib hoặc sử dụng vắc xin dịch vụ chứa thành phần sởi, rubella (vắc xin MR, MMR)

\*\*\* Sử dụng vắc xin viêm não Nhật Bản dịch vụ với lịch tiêm 2 liều